

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC KÌ THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018  
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH**

STT	Họ và tên		Ngành ĐKDT	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Nhóm chuyển đổi	Số môn học chuyển đổi	Số tín chỉ học chuyển đổi	ĐIỂM KẾT THÚC CÁC HỌC PHẦN BSKT						Điểm TBC tích lũy các HP tính theo thang điểm 10	Xét ĐK Dự thi tuyển sinh Cao học
										(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		
										Quản trị học (2tc)	Marketing căn bản (2tc)	Nguyên lý thống kê kinh tế (2tc)	Cơ sở Quản lý tài chính (2tc)	Phương pháp tối ưu trong kinh tế (2tc)	Nguyên lý kế toán (2tc)		
1	Đàm Hữu	Anh	QTKD	Nam	29/01/1995	Vĩnh Phúc	2	0	0								Đủ điều kiện
2	Trần Thị Ngọc	Chinh	QTKD	Nữ	23/11/1993	Bắc Giang	2	0	0								Đủ điều kiện
3	Nguyễn Thị	Sương	QTKD	Nữ	19/07/1996	Nghệ An	2	0	0								Đủ điều kiện
4	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	QTKD	Nữ	06/01/1981	Hải Dương	2	0	0								Đủ điều kiện
5	Vũ Thị Quỳnh	Hương	QTKD	Nữ	25/07/1986	Thái Nguyên	1	0	0								Đủ điều kiện
6	Nguyễn Thu	Trà	QTKD	Nữ	13/05/1996	Hà Nội	1	0	0								Đủ điều kiện
7	Nguyễn Thị	Hằng	QTKD	Nữ	06/12/1983	Phú Thọ	1	1	2			8.0				8.0	Đủ điều kiện
8	Phạm Ngọc	Minh	QTKD	Nam	25/12/1992	Yên Bái	2	2	4		7.5	8.0				7.8	Đủ điều kiện
9	Ngô Thị Quỳnh	Trang	QTKD	Nữ	12/10/1984	Hà Nội	2	3	6	7.5			9.0	7.0		7.8	Đủ điều kiện
10	Nguyễn Mạnh	Cường	QTKD	Nam	31/07/1995	Nam Định	3	1	2						8.0	8.0	Đủ điều kiện
11	Phùng Đức	Nam	QTKD	Nam	13/03/1990	Phú Thọ	3	5	10	7.0	7.5	8.0	8.5	8.0		7.8	Đủ điều kiện
12	Hoàng Thị Thùy	Dương	QTKD	Nữ	16/05/1993	Hà Nội	3	6	12	7.5	8.0	8.0	9.0	9.0	9.0	8.4	Đủ điều kiện

STT	Họ và tên		Ngành ĐKDT	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Nhóm chuyên đổi	Số môn học chuyên đổi	Số tín chỉ học chuyên đổi	ĐIỂM KẾT THÚC CÁC HỌC PHẦN BSKT						Điểm TBC tích lũy các HP tính theo thang điểm 10	Xét ĐK Dự thi tuyển sinh Cao học
										(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		
										Quản trị học (2tc)	Marketing căn bản (2tc)	Nguyên lý thống kê kinh tế (2tc)	Cơ sở Quản lý tài chính (2tc)	Phương pháp tối ưu trong kinh tế (2tc)	Nguyên lý kế toán (2tc)		
13	Phan Sỹ	Hà	QTKD	Nam	16/08/1987	Ninh Bình	3	6	12	6.5	6.0	7.5	8.5	9.0	8.0	7.6	Đủ điều kiện
14	Uông Đông	Hung	QTKD	Nam	12/03/1996	Hòa Bình	3	6	12	6.0	6.0	7.5	9.0	8.5	8.5	7.6	Đủ điều kiện
15	Nguyễn Thị Hồng	Linh	QTKD	Nữ	06/10/1987	Hà Nội	3	6	12	7.0	7.5	7.5	8.5	8.5	9.0	8.0	Đủ điều kiện
16	Nguyễn Khắc	Long	QTKD	Nam	13/08/1995	Hà Nội	3	6	12	7.5	8.0	8.5	8.5	9.0	9.0	8.4	Đủ điều kiện
17	Phạm Thành	Long	QTKD	Nam	8/10/1995	Hà Tĩnh	3	6	12	7.0	6.5	7.0	8.5	7.0	8.5	7.4	Đủ điều kiện
18	Đỗ Thành	Tài	QTKD	Nam	03/01/1976	Ninh Bình	3	6	12	6.5	7.0	8.0	8.0	8.0	8.5	7.7	Đủ điều kiện
19	Kiều Văn	Tuấn	QTKD	Nam	13/7/1979	Hà Nam	3	6	12	8.0	7.5	8.5	9.0	9.0	9.0	8.5	Đủ điều kiện

\* Danh sách gồm 19 học viên

**LẬP BIỂU**

**PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2018  
**HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Nguyễn Sỹ Chương**

**TS. Lê Thành Doanh**

**TS. Trương Huy Hoàng**